TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **54** /2020/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Thọ, ngày 01 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990.

ĐKHKTT: Xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

Đăng ký tạm trú và chỗ ở: (Khu 3, phường S), nay là khu T, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Anh Trần Văn P, sinh năm 1984.**

ĐKHKTT: L 604 – Q K 2 - Phường V - TP V, tỉnh Phú Thọ.

Đăng ký tạm trú và chỗ ở: (Khu 3, phường T), nay là khu T, phường T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ**.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Trần Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Trần Văn P thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Bảo L, sinh ngày 07/01/2019; anh Trần Văn P cấp dưỡng nuôi con cùng chị T 2.000.000

đồng/ 1 tháng (Hai triệu đồng trên một tháng), kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu Long thành niên và có khả năng lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về công nợ, công sức: Không có.

+ Về án phí: Chị Hoàng Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và nộp thay anh P 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002469 ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND P. ;
- UBND xã N.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc T